TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2019/HS-ST
Ngày: 09/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Ngọc Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Hữu Hải** - Giáo viên

2. **Ông Nguyễn Thành Lam** - Giáo viên

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phạm Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/11/2002, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Kỷ Q (chết) và bà: Phạm Thị Thúy H (Sinh năm 1984); Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Nguyễn Thế H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/10/2001, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Đức H (Sinh năm 1974) và bà: Đỗ Thị Thanh H (Sinh năm 1981); Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** <u>Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:</u>*

Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

** <u>Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:</u>*

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

** <u>Người bào chữa cho các bị cáo</u>:*

Ông **Trần Minh H**, Luật sư của Công ty Luật TNHH hai thành viên trở lên P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Bà **Hồ Thị Xuân C**, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Người bào chữa cho bị cáo T) (có mặt)

Bà **Bùi Thị M**, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Người bào chữa cho bị cáo H) (có mặt)

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

** <u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:</u>*

Anh Trịnh Tuấn N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 194/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Thanh T, sinh ngày 23/11/2002, trú tại: ấp Đ, xã G, huyện T và Nguyễn Thế H, sinh ngày 27/10/2001, trú tại ấp D, xã G, huyện T là các đối tượng thường cùng nhau sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/01/2019, Nguyễn Phạm Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Thế H xin ma túy để sử dụng và được H đồng ý. Tuy nhiên, mục đích T xin H ma túy là để bán cho một đối tượng tên K (không xác định được nhân thân, lí lịch). Đến khoảng 12 giờ 40 phút, Nguyễn Thế H điều khiển xe mô tô biển số 60M9 - 4648 đi đến khu vực đối diện cây xăng 211 thuộc ấp Đ, xã G, huyện T (đây là khu vực gần nhà T) đưa 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng cho Nguyễn Phạm Thanh T. Sau đó, có 01 đối tượng thanh niên điều khiển xe mô tô chở đối tượng tên "K" ngồi sau đến để lấy ma túy (không xác định được nhân thân lí lịch), đối tượng tên "K" đưa cho T 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng/tờ, T nhờ H đổi 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng thành 2 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng/tờ và được H đồng ý đổi cho T. Trong quá trình T chuẩn bị đưa túi nilong chứa tinh thể màu trắng (do H cho T) cho đối tượng tên "K" thì bị lực lượng Công an huyện Thống Nhất bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phạm Thanh T, Nguyễn Thế H và thu giữ tang vật gồm: 01 túi nilong chứa tinh thể

màu trắng được niêm phong trong phong bì, 01 xe mô tô biển số 60M9 - 4648, 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Itel, số tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận H cho T ma túy để sử dụng chứ không biết việc T xin ma túy nhằm mục đích bán cho người khác, việc H đổi tiền cho T để thối lại cho người mua ma túy thì T không cho H biết đây là tiền do T bán ma túy có được, lời khai của Nguyễn Thế H phù hợp với lời khai của Nguyễn Phạm Thanh T.

Kết luận giám định số 137/PC09-GĐMT ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong 1 phong bì có các chữ kí ghi họ tên Nguyễn Thế H, Nguyễn Phạm Thanh T, Mai Văn T, Đặng Văn T, Ngô Văn M là ma túy có khối lượng 0,1341 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 0,0713 gam.

Đối với nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Thế H cho Nguyễn Phạm Thanh T, theo H khai nhận mua tại khu vực xã B, huyện T của một đối tượng thường gọi là "Đôremon" với giá 600.000 đồng, sau khi sử dụng còn dư nên khi T gọi điện thoại xin thì H đồng ý cho T số ma túy đó.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T, Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 28/CT.VKS-TN ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức xử phạt đối với các bị cáo:

+ Áp dụng Điều 38, 50, điểm s khoản 1 điều 51, 90, 91, 101, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

+ Áp dụng Điều 38, 50, điểm s khoản 1 điều 51, 90, 91, 101, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H: từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

- Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0713 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động do Nguyễn Phạm Thanh T và Nguyễn Thế H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T vì đây là tiền liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và các Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhất.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

+ Bị cáo Nguyễn Thế H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T, Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 28/CT.VKS-TN ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 24/01/2019, tại khu vực ấp Đ, xã G, huyện T Nguyễn Thế H cho Nguyễn Phạm Thanh T 01 túi nilong chứa ma túy để sử dụng thì Nguyễn Phạm Thanh T mang gói ma túy này bán cho 01 đối tượng tên thường gọi là "K" (không xác định được nhân thân, lý lịch) với giá 300.000 đồng. Trong lúc Nguyễn Phạm Thanh T chuẩn bị giao ma túy cho "K" thì bị lực lượng Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 0,1341 gam Methamphetamine, số tiền 300.000 đồng, 02 điện thoại di động hiệu nokia và itel.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phạm Thanh T có hành vi bán cho 01 đối tượng tên thường gọi là "K" 01 gói ma túy có khối lượng 0,1341 gam, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để bán với giá 300.000 đồng; Nguyễn Thế H có hành vi cho Nguyễn Phạm Thanh T số lượng ma túy trên. Nhưng khi cho bị cáo T ma túy với mục đích là để sử dụng, không biết bị cáo T sử dụng số ma túy đó để bán.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251; bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo T là người trực tiếp bán ma túy

cho đối tượng "K", còn bị cáo H mua ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, không nhằm mục đích bán cho các đối tượng khác. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, các bị cáo là người dưới 18 tuổi. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T 16 tuổi 10 tháng 11 ngày, bị cáo H 17 tuổi 09 tháng 03 ngày. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình. Mặt khác, khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0713 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động do Nguyễn Phạm Thanh T và Nguyễn Thế H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T, đây là tiền liên quan đến tội phạm.

[6] Đối với hành vi của đối tượng tên "K" đến mua ma túy của Nguyễn Phạm Thanh T và đối tượng tên "Đôremon" bán ma túy cho Nguyễn Thế H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tách ra, tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**; bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

Căn cứ vào theo khoản 1 Điều 251; Điều 38, 50, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm Thanh T **02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, 50, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0713 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động do Nguyễn Phạm Thanh T và Nguyễn Thế H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Phạm Thanh T, đây là tiền liên quan đến tội phạm.

(Tiền và đồ vật đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên lai thu số 0002335 ngày 23/4/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành